TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn H sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Bảo và bà Lưu Thị L; có vợ Nguyễn Thị D; và có 02 con; tiền án: Bản án số 216/2024/HSST ngày 11/11/2024, Toà án nhân dân huyện An Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (chấp hành xong hình phạt ngày 06/3/2025);, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/3/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2024, trong thời gian điều tra vụ án Vũ Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương phát hiện H có dấu hiệu phạm tội Mua bán trái phép hoá đơn nên đã tách hành vi và các tài liệu để xử lý. Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động iPhone 14; 02 điện thoại di động iPhone XS; 02 điện thoại di động Masstel; 01 điện thoại di động Nokia để điều tra. Kết quả điều tra, xác định: Trong thời điểm từ năm 2020 đến tháng 5/2024, Vũ Văn H nhờ Tống Văn V, sinh năm 1991, trú tại xã An

Hòa, huyện An Dương giúp thành lập 39 Công ty, mở tài khoản ngân hàng, mua chữ ký số, khắc dấu Công ty mục đích để mua bán trái phép hóa đơn. H đi tìm căn cước công dân ở các hiệu cầm đồ và trên mạng để chuyển cho V làm thủ tục thành lập với chi phí 50.000.000 đồng/01 Công ty (trụ sở đặt tại Bắc Giang và Lạng Sơn). Sau khi làm xong V chuyển lại cho H giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, dấu, chữ ký số, số tài khoản công ty, phần mềm phát hành hóa đơn, hóa đơn giấy. Ngoài ra, V còn chuyển cho H 01 điện thoại để liên lạc và kết bạn với một người không quen biết trao đổi các nội dung liên quan đến việc mua bán hóa đơn. H kết bạn zalo với người này và thống nhất thu tiền bán hóa đơn là 01% tổng tiền thanh toán ghi trên hóa đơn đã bao gồm thuế VAT. Người này sẽ gửi thông tin về Công ty mua hoá đơn, số lượng, mặt hàng, đơn giá, số tiền để H khởi tạo, xuất hoá đơn điện tử trên máy và gửi theo địa chỉ mail được cho. Đối với hóa đơn giấy thì H tự viết và gửi chuyển phát nhanh. Các chứng từ kèm theo của hóa đơn như hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản giao nhận… thì người này soạn sẵn gửi cho H để H in ra, ký đóng dấu rồi gửi lại. Sau đó, H báo người này chuyển tiền vào tài khoản của các công ty để hợp thức hóa việc mua hóa đơn. Khi nhận được tiền, H sẽ chuyển hết vào 04 tài khoản cá nhân gồm tài khoản số 3211489009 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số 0330112338888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, số 103801691996 và 108875662384 mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và 02 tài khoản ngân hàng mở tại Ngân hàng TCMP Quân Đội do H trực tiếp quản lý sử dụng số 140919568888 tên Nguyễn Văn G và số 0409199368888 tên Vũ Văn T. H giữ lại 01% tiền các Công ty trả mua hóa đơn, phần còn lại chuyển đến các tài khoản theo yêu cầu của người này. V không được hưởng lợi gì từ số tiền này. Để cân đối đầu vào, H thực hiện việc xuất hoá đơn giữa các Công ty do H thành lập nhưng không thực hiện việc thanh toán tiền ghi trên hóa đơn. H thuê một người tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội Facebook với tiền công 5.000.000 đồng/công ty/kỳ kê khai thuế để quyết toán thuế. Việc liên hệ với người mua hoá đơn qua Zalo và khởi tạo hoá đơn đều được thực hiện trên máy tính xách tay của H, 06 điện thoại di động bị thu giữ H chỉ sử dụng để theo dõi biến động số dư tài khoản ngân hàng và chuyển tiền. Đầu năm 2024, do sợ bị phát hiện nên H đã hủy các giấy tờ tài liệu, máy tính, điện thoại sử dụng để thực hiện hành vi mua bán hóa đơn đối với 28 Công ty có trụ sở tại Bắc Giang. Sau đó, H lại nhờ V thành lập thêm 11 Công ty có trụ sở tại Lạng Sơn để tiếp tục thực hiện hành vi mua bán hóa đơn. Đến ngày 31/5/2024, H đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến các Công ty này và máy tính xách tay cho bạn xã hội tên Khương (không rõ nhân thân, lai lịch) để Khương tiếp tục thực hiện việc mua bán hóa đơn. Đến ngày 05/6/2024, H bị bắt về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không biết Khương thực hiện hành vi mua bán hóa đơn như thế nào. H chưa được hưởng lợi gì từ Khương. Cơ quan thuế cung cấp về tình hình sử dụng hoá đơn và doanh số đối với 39 Công ty như sau: Công ty TNHH Hùng Cường xuất bán 46 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 138.335.458.019 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 21.849.306 đồng. Công ty TNHH Hướng Tình xuất bán 113 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 147.129.367.250 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 25.896.786 đồng. Công ty TNHH Thu Thuỷ xuất bán 64 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 101.540.754.995 đồng,

tổng số tiền thuế đã nộp: 26.526.261 đồng. Công ty TNHH Minh H xuất bán 214 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 166.997.722.762 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 21.806.299 đồng. Công ty TNHH Vạn Lợi xuất bán 102 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 157.986.963.932 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 10.959.841 đồng. Công ty TNHH Thuận An xuất bán 115 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 83.551.200.898 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 9.506.235 đồng. Công ty TNHH Cao Văn xuất bán 109 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 59.793.569.642 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 8.495.652 đồng. Công ty TNHH Minh Dự xuất bán 155 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 91.590.552.957 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH Nam Khánh xuất bán 54 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 32.861.464.518 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH Văn Hào xuất bán 19 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 13.763.154.145 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH Đoàn Trung xuất bán 85 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 43.045.072.541 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH TM dịch vụ xây dựng Văn Dũng xuất bán 144 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 106.409.461.681 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH kinh doanh Văn Hiếu xuất bán 145 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 102.179.846.909 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH dịch vụ Minh Sơn xuất bán 11 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 31.820.846.354 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH Minh Đức xuất bán 07 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 35.698.542.000 đồng, chưa nộp thuế. Công ty TNHH Trần Hưng xuất bán 42 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 148.938.856.572 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 44.669.143 đồng. Công ty TNHH dịch vụ SX và TM H Tùng xuất bán 340 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 185.883.627.419 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 6.895.620 đồng. Công ty TNHH Trang Nguyên xuất bán 242 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 71.210.014.835 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 13.360.340 đồng. Công ty TNHH Tuấn Phát xuất bán 247 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 72.156.290.162 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 12.793.335 đồng. Công ty TNHH Quang Hưng xuất bán 85 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 8.008.564.630 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 11.151.414 đồng. Công ty TNHH Ngọc Huy xuất bán 05 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 49.033.803.890 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 6.625.896 đồng. Công ty TNHH Khánh Chung xuất bán 162 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 62.873.341.927 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 15.579.252 đồng. Công ty TNHH xây dựng vận tải H Quý xuất bán 215 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 114.979.312.024 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 20.519.845 đồng. Công ty TNHH xây dựng Văn Minh xuất bán 317 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 140.488.444.653 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 28.706.393 đồng. Công ty TNHH Thiện Tỉnh xuất bán 269 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 170.766.361.617 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 27.871.434 đồng. Công ty TNHH Sen Vàng VINA xuất bán 147 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 51.152.713.910 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 21.900.000 đồng. Công ty TNHH H Hạnh xuất bán 37 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 27.027.337.300 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 13.125.699 đồng. Công ty TNHH Nam Dương xuất bán 30 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 51.594.268.469 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 4.956.582 đồng. Công ty TNHH Văn Hữu BG xuất bán 48 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 28.746.896.977 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 7.985.866 đồng. Công ty TNHH

Hưng Thịnh BG xuất bán 64 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 37.119.916.751 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 7.985.565 đồng. Công ty TNHH Vạn Năm xuất bán 12 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 35.024.518.973 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 6.898.700 đồng. Công ty TNHH Văn H xuất bán 275 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 111.677.149.099 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 12.000.761 đồng. Công ty TNHH Hùng Quang xuất bán 201 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 124.844.609.713 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 2.975.798 đồng. Công ty TNHH Anh Thái xuất bán 122 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 107.334.711.095 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 3.496.160 đồng. Công ty TNHH Minh Long xuất bán 136 số hoá đơn, tổng doanh số bán ra: 120.736.406.677 đồng, tổng số tiền thuế đã nộp: 3.542.766 đồng.

Đối với 04 Công ty còn lại gồm: Công ty TNHH TM đầu tư phát triển Văn Hùng, Công ty TNHH TM vận tải H Anh, Công ty TNHH xây dựng TM phát triển đầu tư H Dung và Công ty TNHH KT Hồng Giang chưa phát sinh giao dịch. Kết quả xác minh 39 công ty H thành lập không có trụ sở, không có hoạt động sản xuất kinh doanh.

Vũ Văn H đã bán trái phép 4.379 số hoá đơn với tổng doanh số bán ra là 3.134.354.463.909 đồng, các Công ty mua hoá đơn chuyển cho H tổng cộng 1.950.348.561.184 đồng, tổng số tiền H thu được từ việc bán trái phép hoá đơn là 19.503.485.612 đồng, trừ đi các chi phí hợp lý cho hoạt động của các công ty là 1.292.990.949 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 18.260.494.663 đồng.

Kết luận giám định số 1043/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về dữ liệu các điện thoại thu giữ của H không có dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép hoá đơn.

Cơ quan điều tra đã phong toả các tài khoản Ngân hàng Vũ Văn H dùng để giao dịch trong thời gian mua bán hoá đơn, tổng số dư trong các tài khoản là 827.896.169 đồng.

Quá trình điều tra Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép hoá đơn như nội dung nêu trên phù hợp kết quả xác minh tại cơ quan thuế và vật chứng thu giữ.

Vật chứng: 06 điện thoại di động đã thu giữ, chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn; áp dụng khoản 3 Điều 203 phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; truy thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 18.260.494.663 đồng. Tiếp tục phong tỏa 04 tài khoản cá nhân của bị cáo gồm: Tài khoản số 3211489009 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển

Việt Nam; số 0330112338888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội; số 103801691996 và số 108875662384 mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và 25 tài khoản của các Công ty gồm: Số 114002893502 tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Bắc Giang và số 118002914343 tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Lê Chân của Công ty TNHH Trần Hưng; Số 0636686686666 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng của Công ty TNHH Minh H; Số 78989999998 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Thu Thủy; Số 6666678788 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Hùng Cường; Số 6777778778 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Hướng Tình; Số 126868588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Thuận An; Số 226868588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Vạn Lợi; Số 628686588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Cao Văn; Số 828686588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Minh Dự; Số 928686868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Nam Khánh; Số 126286868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Đoàn Trung; Số 626286868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Hào; Số 666286868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Dũng; Số 282886868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Hùng; Số 182886868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Minh Sơn; Số 226886868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Minh Đức; Số 128686868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Hiếu; Số 49009078889 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH H Tùng; Số 49009078569 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Trang Nguyên; Số 49009078569 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Tuấn Phát; Số 49009077829 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNH H Anh; Số 49009078639 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Quang Hưng; Số 94900907817 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH H Dung; Số 49009078959 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Ngọc Huy để đảm bảo thi hành án; về vật chứng, tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 06 điện thoại thu giữ của bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi từ năm 2020 đến tháng 5/2024, Vũ Văn H đã thành lập và điều hành 39 Công ty để bán trái phép 4.379 số hoá đơn ghi hàng hóa là mặt hàng vật liệu xây dựng và linh kiện điện tử. Tổng số tiền bán ra ghi trên hóa đơn là 3.134.354.463.909 đồng, bị cáo thu lợi bất chính 18.260.494.663 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép hoá đơn quy định tại Điều 203 của BLHS. Số lượng hóa đơn có ghi nội dung trên 30 số nên bị cáo vi phạm điểm d khoản 2 Điều 203 của BLHS (điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS quy định: Hóa đơn ghi nội dung từ 30 số trở lên); số tiền thu lợi bất chính trên 100.000.000 đồng nên bị cáo vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 203 của BLHS. Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của BLHS là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn nộp ngân sách, dẫn đến gây thiệt hại nguồn thu của ngân sách nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về hình phạt chính: Năm 2024 bị cáo bị xét xử về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên thể hiện nhân thân xấu. Vì vậy cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 203 quy định bị cáo còn bị phạt tiền nên cần thiết phải phạt tiền bị cáo.

[5] Vật chứng: 06 điện thoại thu giữ của bị cáo đã dùng cài ứng dụng ngân hàng, thực hiện các giao dịch chuyển khoản liên quan đến hành vị Mua bán hóa đơn nên cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Số tiền 18.260.494.663 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về phong tỏa tài khoản: Số tiền trong các tài khoản cá nhân và pháp nhân đã được cơ quan điều tra phong tỏa gồm: Tài khoản số 3211489009 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; số 0330112338888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội; số 103801691996 và số 108875662384 mở tại Ngân hàng TMCP

Công Thương Việt Nam (đều đứng tên cá nhân bị cáo) và các tài khoản của các Công ty gồm: Số 114002893502 tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Bắc Giang và số 118002914343 tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Lê Chân của Công ty TNHH Trần Hưng; Số 0636686686666 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng của Công ty TNHH Minh H; Số 78989999998 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Thu Thủy; Số 6666678788 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Hùng Cường; Số 6777778778 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Hướng Tình; Số 126868588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Thuận An; Số 226868588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Vạn Lợi; Số 628686588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Cao Văn; Số 828686588888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Minh Dự; Số 928686868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Nam Khánh; Số 126286868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Đoàn Trung; Số 626286868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Hào; Số 666286868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Dũng; Số 282886868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Hùng; Số 182886868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Minh Sơn; Số 226886868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Minh Đức; Số 128686868888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty TNHH Văn Hiếu; Số 49009078889 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH H Tùng; Số 49009078569 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Trang Nguyên; Số 49009078569 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Tuấn Phát; Số 49009077829 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNH H Anh; Số 49009078639 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Quang Hưng; Số 94900907817 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH H Dung; Số 49009078959 tại Ngân hàng TMCP Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH Ngọc Huy nay tiếp tục phong tỏa để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác: Quá trình điều tra Tống Văn V không nhận việc đã giúp H thành lập các Công ty để mua bán trái phép hoá đơn, V có giao dịch ngân hàng với H là do V vay tiền của H, Cơ quan điều tra tách hành vi và tài liệu liên quan đến V để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Đối với các công ty khác mua hoá đơn của các công ty trên: 03 công ty đã đến làm việc và có mua hàng hoá, thuê dịch vụ có thật và thông qua một số người tự giới thiệu là đại diện của công ty hoặc qua trung gian, không mua hoá đơn khống; 04 công ty có giám đốc trình bày không biết về hoạt động của công ty, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với 02 công ty là Công ty TNHH dịch vụ - xây dựng Phúc Long và Công ty TNHH

PT thương mại Đức Phú thừa nhận có mua hoá đơn khống; 14 công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh; 27 công ty đã gửi công văn, giấy triệu tập cho người đại diện nhưng chưa lên làm việc và 11 công ty không gửi được công văn, giấy triệu tập do người đại diện vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau (có quyết định tách số 16102 ngày 18/8/2025 của Cơ quan điều tra) là phù hợp. Đối với những người giao dịch với 04 tài khoản ngân hàng của H và 02 tài khoản ngân hàng của Vũ Văn T và Nguyễn Văn G do H trực tiếp quản lý, sử dụng, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với Khương, kế toán tên Hải và người được H thuê lập tài khoản ngân hàng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau. Đối với Vũ Văn T và Nguyễn Văn G đều đã chết nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 203, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn H 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Vũ Văn H nộp lại số tiền 18.260.494.663 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về phong tỏa tài khoản: Tiếp tục phong các số tài khoản sau đây:

Tài khoản số 3211489009 mở tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; số 0330112338888 mở tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội; số 103801691996 và số 108875662384 mở tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam đều đứng tên Vũ Văn H;

Tài khoản số 114002893502 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương chi nhánh Bắc Giang và số 118002914343 tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương chi nhánh Lê Chân của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trần Hưng;

Tài khoản số 0636686686666 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Minh H;

Tài khoản số 78989999998 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thu Thủy;

Tài khoản số 6666678788 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hùng Cường;

Tài khoản số 6777778778 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hướng Tình;

Tài khoản số 126868588888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thuận An;

Tài khoản số 226868588888 tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vạn Lợi;

Tài khoản số 628686588888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Cao Văn;

Tài khoản số 828686588888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Minh Dự;

Tài khoản số 928686868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nam Khánh;

Tài khoản số 126286868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đoàn Trung;

Tài khoản số 626286868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công Trách nhiệm Hữu hạn Văn Hào;

Tài khoản số 666286868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại dịch vụ xây dựng Văn Dũng;

Tài khoản số 282886868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Văn Hùng;

Tài khoản số 182886868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn dịch vụ Minh Sơn;

Tài khoản số 226886868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Minh Đức;

Tài khoản số 128686868888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn kinh doanh Văn Hiếu;

Tài khoản số 49009078889 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn dịch vụ sản xuất và Thương mại H Tùng;

Tài khoản số 49009078569 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trang Nguyên;

Tài khoản số 49009078569 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tuấn Phát;

Tài khoản số 49009077829 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H Anh;

Tài khoản số 49009078639 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quang Hưng;

Tài khoản số 94900907817 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H Dung;

Tài khoản số 49009078959 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong Bank chi nhánh Hải Phòng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ngọc Huy.

- Vật chứng: Tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 06 điện thoại của bị cáo Vũ Văn H (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng